

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2022

Về việc tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê M Chiến

2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Võ Nam Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 149/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2022/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã EaRal, huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1995 (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 167 Hồng Lĩnh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Tại đơn khởi kiện, tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:** Chị và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ngày 08 tháng 12 năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đập Đá ngày 15/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở địa chỉ số 167 Hồng Lĩnh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn. Vợ chồng sống với nhau bình thường được khoảng 02 tháng thì cả hai nhận ra không cùng quan điểm sống, không tìm

được tiếng nói chung nên tình cảm ngày một phai nhạt. Từ tháng 3 âm lịch năm 2021, vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 01/10/2019 đang sống với anh M. Chị yêu cầu giao cháu N cho anh M nuôi, chị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

*** Theo lời khai tại hồ sơ vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng M trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị H tìm hiểu khoảng 04 tháng, sau đó tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đập Đá ngày 06/7/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường Đập Đá, thị xã An Nhơn. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc, đôi khi xảy ra kinh cãi những chuyện nhỏ vặt trong gia đình. Năm 2021, do điều kiện làm ăn khó khăn nên anh vào thành phố Hồ Chí M làm thuê kiếm thêm thu nhập, chị H bỏ con lại cho ông bà nội đi đâu, làm gì, nguyên nhân vì sao đi thì anh không rõ. Đến nay chị H làm đơn ly hôn, anh được cha mẹ báo nên về để giải quyết việc ly hôn với chị H. Anh xác định, trong khoảng thời gian gần đây anh và chị H không hề liên lạc trao đổi gì với nhau. Anh không còn tình cảm với chị H nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 01/10/2019 đang ở với anh. Anh thống nhất như yêu cầu của chị H giao cháu N cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Ý kiến kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của vụ án từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc An N cho anh Nguyễn Hoàng M nuôi dưỡng. Anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hoàng M có địa chỉ cư trú tại số 167 Hồng Lĩnh, phường Đập Đá, thị xã An Nhơn,

tỉnh Bình Định. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng M đã có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đập Đá nên quan hệ hôn nhân của chị H và anh M là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Xét về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh M, căn cứ vào lời trình bày của cả hai bên có cơ sở xác định chị H và anh M sống với nhau không hòa hợp, tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh M đã không còn, không ai mong muốn duy trì mối quan hệ này. Chị H kiên quyết ly hôn, anh M cũng thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng M.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 01/10/2019 đang ở với anh M. Chị H, anh M thống nhất giao cháu N cho anh M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Chị H, anh M không yêu cầu xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh M không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. thì chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000đ, anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 75.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 232, Điều 264, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hoàng M.

2. Về con chung:

2.1. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 01/10/2019, đang sống với anh Nguyễn Hoàng M cho anh M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh M không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị H, anh M không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000đ được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, còn lại 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005116 ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn. Anh Nguyễn Hoàng M phải chịu 75.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX. An Nhơn;
- Chi cục THA TX. An Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Quang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê M Chiến Trương Thị Hiệp

Lê Ngọc Quang

